

Quảng Trị, ngày 09 tháng 11 năm 2020

Số: 229/VPĐP-NTM

V/v Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình  
MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020

Kính gửi: BCĐ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các  
huyện, thị xã.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020, Văn phòng điều phối nông thôn mới đề nghị UBND các huyện, thị xã tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Chương trình năm 2020 và báo cáo kết quả về Văn phòng điều phối nông thôn mới với các nội dung chính như sau:

### **I. Kết quả thực hiện năm 2020**

1. Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện Chương trình
2. Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới, gồm:
  - Kết quả thực hiện các nội dung về rà soát quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, các lĩnh vực về văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng.
  - Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (số liệu sau sát nhập xã), Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu (dành cho các địa phương có xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu), Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới ở thôn, bản khó khăn (huyện Hướng Hóa, Đakrông). Trong đó đánh giá rõ các tiêu chí bị rớt chuẩn, các tiêu chí khó thực hiện, thường xuyên biến động.
3. Kết quả huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực
  - Kết quả huy động nguồn lực
  - Kết quả phân bổ các nguồn lực được giao
  - Tình hình giải ngân nguồn vốn bao gồm nguồn đầu tư phát triển, nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh, trung ương

(Hệ thống biểu mẫu kèm theo)

4. Đánh giá kết quả thực hiện so với mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đã đề ra.

5. Khó khăn, tồn tại, nguyên nhân

### **II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021**

- Mục tiêu cụ thể năm 2021
- + Về huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao
- + Về xã đạt chuẩn nông thôn mới

- + Về Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao
- + Về Thôn đạt chuẩn nông thôn mới, kiểu mẫu
- + Về Thôn bản khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới
- Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

### **III. Đề xuất, kiến nghị**

Báo cáo của các địa phương đề nghị gửi bằng văn bản về Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh (49 Trần Hưng Đạo, TP Đông Hà) **trước ngày 15/11/2020** và qua thư điện tử: lethioanh@quangtri.gov.vn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Kính đề nghị các huyện, thị xã quan tâm triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CVP, Phó CVP;
- VPĐP các huyện,  
Phòng Kinh tế TX Quảng Trị;
- Lưu: VT, TH.

**KT.CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Trần Trọng Tuấn**

## Mẫu số 02. Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cấp xã

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...

..., ngày ... tháng ... năm...

### BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới  
6 tháng ... năm /năm...**

#### Phần thứ nhất

### ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

#### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

##### 1. Công tác tuyên truyền, vận động

a) Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện Chương trình trên địa bàn.

b) Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

c) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

d) Những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân

##### 2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Kết quả kiện toàn Ban Chỉ đạo xã và bố trí cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới của xã.

b) Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình; sự phối hợp giữa các cấp, ngành, các chương trình, dự án trên địa bàn phục vụ cho xây dựng NTM. Các nguyên nhân chủ yếu của hạn chế

#### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

##### 1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp cấp huyện, cấp vùng và cấp tỉnh; bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt từng vùng, miền.

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội  
- môi trường nông thôn trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới đảm bảo hài hòa giữa phát triển nông thôn với phát triển đô thị; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

- Đánh giá về chất lượng quy hoạch, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

### **2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

a) Kết quả về xây dựng cơ sở hạ tầng: theo các nhóm tiêu chí, theo nguồn vốn; số liệu cụ thể về kết quả thực hiện các công trình chủ yếu (*giao thông, trường học, trạm y tế, nước sạch...*)

b) Tổng vốn huy động và vốn đã thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng: phân theo tiêu chí và nguồn vốn.

c) Đánh giá chung về mức độ đạt theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, những tiêu chí đạt thấp và nguyên nhân.

### **3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân**

- Thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn xã;

- Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp; kết quả thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020.

- Phát triển ngành nghề nông thôn bao gồm (bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch sinh thái; phát triển mỗi làng một nghề; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, cải tiến mẫu mã bao bì sản phẩm cho sản phẩm làng nghề);

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Những khó khăn, vướng mắc

### **4. Giảm nghèo và an sinh xã hội**

- Kết quả thực hiện các mục tiêu giảm nghèo.

- Kết quả thực hiện các Chương trình an sinh xã hội ở xã, thôn.

- Những khó khăn, vướng mắc

### **5. Phát triển giáo dục ở nông thôn**

- Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi

- Kết quả xóa mù chữ và chống tái mù chữ

- Phổ cập giáo dục tiểu học

- Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Những khó khăn, vướng mắc

## **6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.**

- Kết quả xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở
- Những khó khăn, vướng mắc

## **7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn.**

- Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở
- Kết quả nhân rộng các mô hình tốt về phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của từng vùng, miền, dân tộc.
- Những khó khăn, vướng mắc

## **8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề.**

- Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020, cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng sống cho người dân nông thôn.

- Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; cải tạo nghĩa trang; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng.

- Những khó khăn, vướng mắc

## **9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.**

- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cán bộ, công chức xã

- Kết quả cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công.

- Kết quả đánh giá, công nhận, xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

- Kết quả thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”.

- Những khó khăn, vướng mắc

## **10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.**

- Kết quả thực hiện đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn.

- Kết quả thực hiện xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia.

- Những khó khăn, vướng mắc

### **11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**

- Tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cho cán bộ, cộng đồng, người dân.

- Công tác kiểm tra, giám sát tại địa phương.

- Những khó khăn, vướng mắc

### **12. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực**

a) Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình, phân theo các nguồn:

- Vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp

- Ngân sách Trung ương; ngân sách tỉnh, huyện, xã; vốn lồng ghép các chương trình, dự án; tín dụng; đầu tư của doanh nghiệp; đóng góp của người dân (nếu có).

*(Bổ sung số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 09 kèm theo)*

b) Kết quả thực hiện các nguồn vốn

*(Bổ sung số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 10 và 11 kèm theo)*

c) Kết quả thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù.

d) Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản

e) Đánh giá chung về công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực; những thuận lợi, khó khăn; nguyên nhân.

### **7. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM**

Số tiêu chí đạt chuẩn *(Bổ sung số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 12 kèm theo)*

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những kết quả nổi bật đã đạt được**

**2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân**

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM.../NĂM...**

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung.**

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

...

## **II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện**

**2. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình**

## **III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Tổng mức vốn.**

### **2. Cơ cấu nguồn lực:**

a) Ngân sách Nhà nước: Trực tiếp và lồng ghép; ngân sách các cấp;

b) Vốn đầu tư, vốn sự nghiệp;

c) Vốn tín dụng;

d) Vốn doanh nghiệp;

e) Vốn huy động từ người dân và cộng đồng.

### **3. Dự kiến kế hoạch vốn theo các nội dung thực hiện**

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

*Nơi nhận:*

- ....;

- ....

- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu 3

UBND XÃ.....

**HIỆN TRẠNG XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU**  
(Đối với các xã đăng ký xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu  
giai đoạn 2018-2020)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả hiện trạng đạt đến tháng 10/2020		Dự kiến đạt năm 2020
				Kết quả đã đạt	Nội dung, khối lượng chưa đạt	
1	Giao thông	1.1. Tỷ lệ các tuyến đường trục xã, trục thôn, liên thôn, ngõ xóm có cây bóng mát (cây cách cây tối thiểu 10m) hoặc hàng rào xanh hoặc hàng rào khác được phủ xanh hoặc trồng hoa hai bên trục đường.	≥80%			
		1.2. Đường liên thôn, trục thôn và đường ngõ xóm được bê tông hóa (hoặc nhựa hóa) đạt chuẩn theo quy định	≥95%			
		1.3. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100%			
		1.4. Cắm mốc chỉ giới đường trục xã, liên thôn theo quy hoạch xã nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt	100%			
		1.5. Các tuyến đường trục xã, đường trục thôn, liên thôn, ngõ xóm được duy tu, bảo	100%			



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả hiện trạng đạt đến tháng 10/2020		Dự kiến đạt năm 2020
				Kết quả đã đạt	Nội dung, khối lượng chưa đạt	
		duỡng thường xuyên và đảm bảo an toàn giao thông				
2	Điện	Tỷ lệ các tuyến đường trục xã, trục thôn, ngõ xóm (trục chính trong khu dân cư) có hệ thống đèn chiếu sáng	100%			
3	Trường học	3.1. Tỷ lệ trường học các cấp có sơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	100%			
		3.2. Có ít nhất 01 trường mầm non hoặc tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Đạt			
4	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người cao gấp 1,2 lần so với quy định mức thu nhập đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới của năm đề nghị công nhận đạt chuẩn kiểu mẫu (triệu đồng/ người)	Năm 2018: ≥36 Năm 2019: ≥39 Năm 2020: ≥43			
5	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 (không tính hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội, do tai nạn rủi ro bất khả kháng hoặc do bệnh hiểm nghèo)	≤2,5%			
6	Tổ chức	6.1. Có ít nhất 01	Đạt			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả hiện trạng đạt đến tháng 10/2020		Dự kiến đạt năm 2020
				Kết quả đã đạt	Nội dung, khối lượng chưa đạt	
	sản xuất	HTX thành lập theo Luật HTX năm 2012 hoạt động có hiệu quả và được nhân rộng; thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch... của địa phương				
		6.2. Thực hiện cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực; có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch, hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ	Đạt			
7	Giáo dục	7.1. Xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3	Đạt			
		7.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học sơ sở tiếp tục học THPT, bổ túc, học nghề	≥90%			
		7.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥65%			
8	Y tế	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥95%			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả hiện trạng đạt đến tháng 10/2020		Dự kiến đạt năm 2020
				Kết quả đã đạt	Nội dung, khối lượng chưa đạt	
9	Văn hóa	Xã đạt chuẩn Văn hóa nông thôn mới	Đạt			
10	Môi trường	10.1. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo “3 sạch” theo nội dung cuộc vận động của Hội liên hiệp phụ nữ	≥95%			
		10.2. Tối thiểu 70% lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo đúng quy định; vỏ thuốc bảo vệ thực vật ở đồng ruộng được thu gom theo quy định.	Đạt			
		10.3. Có quy hoạch khu chăn nuôi tập trung và quy định đưa gia súc, gia cầm quy mô lớn ra khỏi khu dân cư tập trung	Đạt			
		10.4. Tỷ lệ hộ chăn nuôi quy mô nhỏ có chuồng trại đặt ở vị trí đảm bảo mỹ quan, hợp vệ sinh và có các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥85%			
11	Thông tin và Truyền thông	Công chào xã hoặc pano chính của xã có ghi “xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đầu	Đạt			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả hiện trạng đạt đến tháng 10/2020		Dự kiến đạt năm 2020
				Kết quả đã đạt	Nội dung, khối lượng chưa đạt	
		mỗi trục đường thôn, ngõ xóm có pano, cô định để tuyên truyền pháp luật và các nội dung trong xây dựng nông thôn mới				
12	An ninh trật tự, hành chính công	12.1. Tối thiểu 3 năm liên tục tính từ năm đề nghị xét công nhận, không có khiếu nại, tố cáo đông người, không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và không phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội.	Đạt			
		12.2. Có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt			
		12.3. Giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định	Đạt			